# **Use Case Pay Order**

## 1. Usecase code

UC001

## 2. Brief Description

Usecase được thực hiện khi khách hàng muốn thanh toán đơn hàng của mình sau khi đã có giỏ hàng và đặt hàng thành công.

## 3. Actor

Customer.

## 4. Preconditions.

- Giỏ hàng đã có sản phẩm

- Khách hàng đã thực hiện xong việc đặt hàng.

## 5. Basic Flow of Events

1. Phần mềm hiển thị trang thanh toán.
2. Khách hàng nhập thông tin thẻ thanh toán và xác nhận giao dịch
3. Phần mềm yêu cầu ngân hàng thực hiện giao dịch.
4. Ngân hàng thực hiện giao dịch.
5. Phần mềm lưu lại giao dịch.
6. Kết thúc.

## 6. Alternative flows

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| No | Location | Condition | Action | Resume location |
| 1 | Bước 2 | Thông tin thẻ sai | Phần mềm thông báo thông tin thẻ sai | Bước 6 |
| 2 | Bước 4 | Ngân hàng thông báo số dư không đủ | Phần mềm thông báo khách hàng số dư không đủ | Bước 6 |

## 7. Input Data

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| No | Data Fields | Description | Mandatory | Valid Condition | Example |
| 1 | Chủ thẻ |  | Có |  | Nguyen Van A |
| 2 | Số thẻ |  | Có |  | 1234 567 8912 1345 |
| 3 | Ngày hết hạn |  | Có | Tháng và 2 chữ số cuối của năm | 01/25 |
| 4 | Mã bảo mật |  | Có |  | 788 |

## 8. Output Data

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| No | Data Fields | Description | Mandatory | Valid Condition | Example |
| 1 | Ngày giao dịch |  | Có | Chuỗi chứa cả ngày, tháng, năm | 01/02/2020 |
| 2 | Trạng thái giao dịch |  | Có | Trạng thái có hoặc không | Không |

## 9. Postconditions